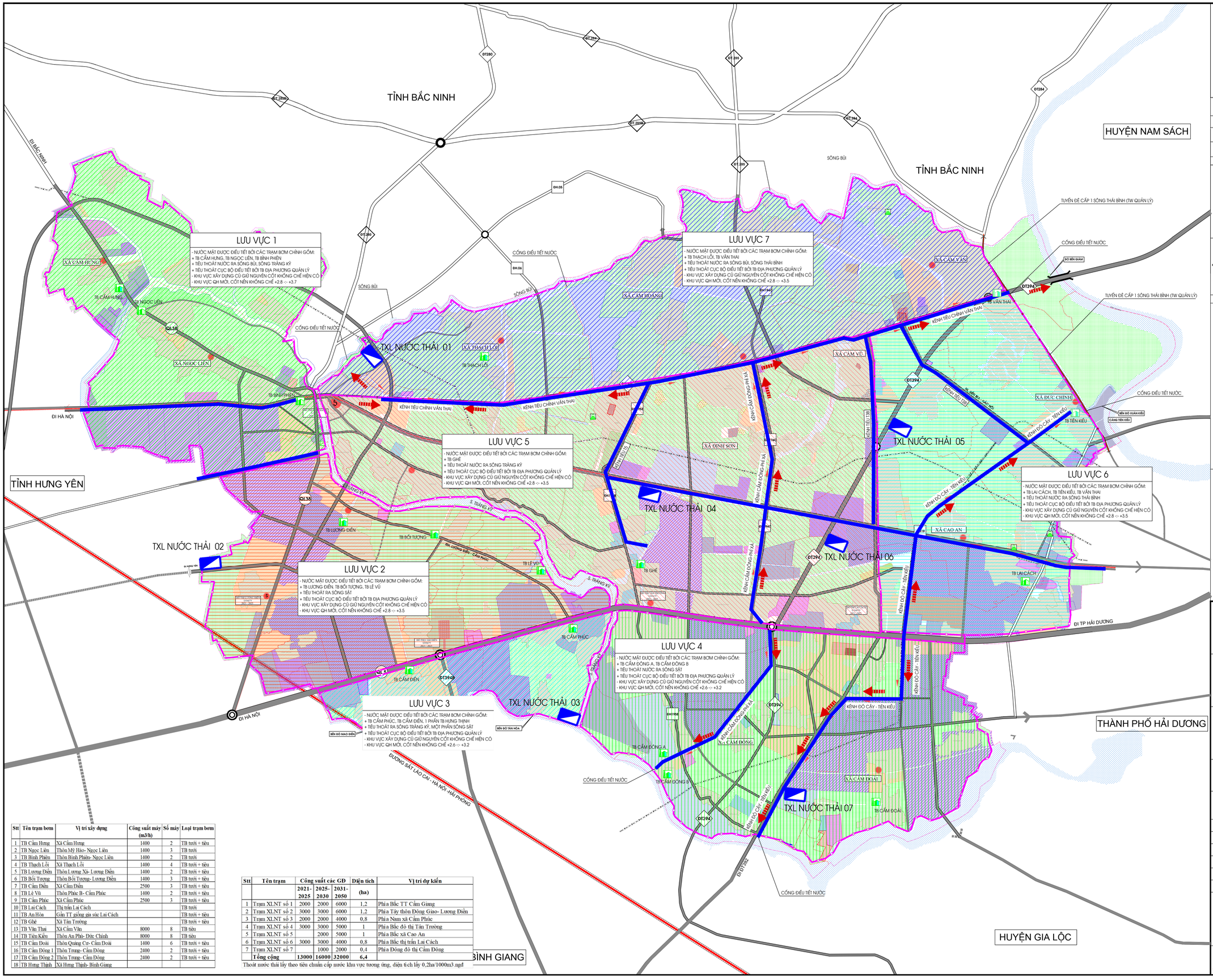

Stt	Tên trạm bơm	Vị trí xây dựng	Công suất máy (m3/h)	Số máy	Loại trạm bơm
1	TB Cẩm Hưng	Xã Cẩm Hưng	1400	2	TB tưới + tiêu
2	TB Ngọc Liên	Thôn Mỹ Hào- Ngọc Liên	1400	3	TB tưới
3	TB Bình Phiên	Thôn Bình Phiên- Ngọc Liên	1400	2	TB tưới
4	TB Thạch Lỗi	Xã Thạch Lỗi	1400	4	TB tưới + tiêu
5	TB Lương Điền	Thôn Lương Xá- Lương Điền	1400	2	TB tưới + tiêu
6	TB Bối Tượng	Thôn Bối Tượng- Lương Điền	1400	3	TB tưới + tiêu
7	TB Cẩm Điền	Xã Cẩm Điền	2500	3	TB tưới + tiêu
8	TB Lê Vũ	Thôn Phúc B- Cẩm Phúc	1400	2	TB tưới + tiêu
9	TB Cẩm Phúc	Xã Cẩm Phúc	2500	3	TB tưới + tiêu
10	TB Lai Cách	Thị trấn Lai Cách			TB tưới
11	TB An Hòa	Gần TT giống gia súc Lai Cách			TB tưới + tiêu
12	TB Ghẽ	Xã Tân Trường			TB tưới + tiêu
13	TB Văn Thai	Xã Cẩm Văn	8000	8	TB tiêu
14	TB Tiên Kiều	Thôn An Phú- Đức Chính	8000	8	TB tiêu
15	TB Cẩm Đoài	Thôn Quảng Cư- Cẩm Đoài	1400	6	TB tưới + tiêu
16	TB Cẩm Đông 1	Thôn Trung- Cẩm Đông	2400	2	TB tưới + tiêu
17	TB Cẩm Đông 2	Thôn Trung- Cẩm Đông	2400	2	TB tưới + tiêu
18	TB Hưng Thịnh	Xã Hưng Thịnh- Bình Giang			

Stt	Tên trạm	Công suất các GĐ			Diện tích	Vị trí dự kiến
		2021-2025	2025-2030	2031-2050	(ha)	
1	Trạm XLNT số 1	2000	2000	6000	1,2	Phía Bắc TT Cẩm Giang
2	Trạm XLNT số 2	3000	3000	6000	1,2	Phía Tây thôn Đông Giao- Lương Điền
3	Trạm XLNT số 3	2000	2000	4000	0,8	Phía Nam xã Cẩm Phúc
4	Trạm XLNT số 4	3000	3000	5000	1	Phía Bắc đô thị Tân Trường
5	Trạm XLNT số 5		2000	5000	1	Phía Bắc xã Cao An
6	Trạm XLNT số 6	3000	3000	4000	0,8	Phía Bắc thị trấn Lai Cách
7	Trạm XLNT số 7		1000	2000	0,4	Phía Đông đô thị Cẩm Đông
	Tổng cộng	**13000**	**16000**	**32000**	**6,4**	

Thoát nước thải lấy theo tiêu chuẩn cấp nước khu vực tương ứng, diện tích lấy 0,2ha/1000m3.ngđ

KÝ HIỆU

		RANH GIỚI HUYỆN	RANH GIỚI XÃ
4	ĐÔ THỊ LOẠI 4	5 ĐÔ THỊ LOẠI 5	TRUNG TÂM XÃ

KÝ HIỆU BẢN VẼ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG HỒ SƠ NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG KHU CHỨC NĂNG ĐẶC THÙ

HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ		HIỆN TRẠNG	NGẮN HẠN	DÀI HẠN	GHI CHÚ
- QUỐC LỘ	QHV-QHC				TRONG ĐỒ ÁN QHXD VÙNG KÝ HIỆU HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT THEO GIAI ĐOẠN DÀI HẠN
- ĐƯỜNG TỈNH	QHV-QHC				
- ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TP/HĐ	QHV-QHC				CT1: TÊN ĐƯỜNG BI
- ĐƯỜNG HUYỆN	QHV-QHC				1 TÊN ĐƯỜNG
- ĐƯỜNG CHÍNH	QHV-QHC				S: DIỆN TÍCH MATCH
- ĐƯỜNG TRỤC XÃ	QHV-QHC				
- ĐƯỜNG ĐÊ	QHV-QHC				
BẾN XE KHÁCH, BUS LIÊN VÙNG.					

CẦU		NÚT GIAO CÙNG MỨC	
ĐƯỜNG SẮT		NÚT GIAO KHÁC MỨC TRỰC THÔNG	
GA ĐƯỜNG SẮT		NÚT GIAO KHÁC MỨC LIÊN THÔNG	

HỆ THỐNG CẤP NƯỚC	HIỆN TRẠNG	NGẮN HẠN	DÀI HẠN	GHI CHÚ
KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT				
TRẠM BƠM NƯỚC THẢI DỰ KIẾN				
CỐNG DƯỚI ĐÊ				
TRẠM BƠM TƯỚI				
TRẠM BƠM TIÊU				
TRẠM BƠM TƯỚI VÀ TIÊU KẾT HỢP				
TRẠM BƠM TƯỚI, TIÊU ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ				
ĐƯỜNG PHÂN CHIA LƯU VỰC TIÊU THOÁT NƯỚC				
SÔNG, NGÒI, AO, HỒ				
TUYẾN KÊNH TIÊU CHÍNH				
HƯỚNG THOÁT NƯỚC CƯỠNG BỨC MÙA LŨ				
HƯỚNG THOÁT NƯỚC TỰ NHIÊN				

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:...../QĐ-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ:...../BC-SXD NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH, TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ:...../TTR-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM XD:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN CẨM GIÀNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (LẦN 2)

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÙNG:
THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI, QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN, NGHĨA TRANG

GHÉP: 01A0 TỈ LỆ: 1/5000 HT: NĂM 2024

THIẾT KẾ QUY HOẠCH	KTS. NGUYỄN QUANG VINH	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	KS. PHẠM ĐỨC NHƯỜNG	
CHỦ TRÌ, CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HỮU TOẠI	
P. TP PHỤ TRÁCH	KS. PHẠM QUANG ĐỨC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	THS. KS. NGUYỄN VĂN HÒA	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ & NÔNG THÔN

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
ĐỊA CHỈ: SỐ 5 ĐƯỜNG THANH NIÊN, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
TEL: 0220.833.457